

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-12-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xuôi.

Ông Nguyễn Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị ThD, sinh năm: 2000 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: ấp KB, xã LK, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: số nhà a/b, đường số c, phường ThML, Quận d, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hải Đ, sinh năm: 1997 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp GB, xã HH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-8-2020, biên bản lấy lời khai ngày 30-10-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị ThD trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hải Đ đi đến hôn nhân do tự quen nhau, được hai bên gia đình đồng ý, tiến hành lễ cưới vào năm 2019, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng ngày 27-5-2019. Nữ trang ngày cưới có 06 chỉ vàng 24K gồm một kiềng đeo cổ 03 chỉ 24K, tám lắc đeo tay 02 chỉ 24K, đôi bông tai 01 chỉ 24K và cặp nhẫn cưới 01 chỉ vàng 18K, tất cả vàng cưới hiện do gia đình chồng đang quản lý. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Đ không

chăm lo làm ăn mà thường xuyên say xỉn vô cớ kiếm chuyện trách mắng chị, vợ chồng thường hay bất đồng ý kiến, cự cãi, dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc, nên chị và anh Đ đã sống ly thân từ đó cho đến nay mà không hàn gắn lại được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hải Đ.

Về con chung: Chị và anh Trần Hải Đ không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ngoài vàng nữ trang cưới do bên chồng đang quản lý, thì quá trình chung sống chị và anh không tạo lập tài sản chung khác, nay chị không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Chị và anh Trần Hải Đ không nợ chung của ai, cũng không ai nợ anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 02-12-2020, bị đơn anh Trần Hải Đ trình bày:*

Anh và chị Huỳnh Thị ThD đi đến hôn nhân do tự quen nhau, cha mẹ hai bên chấp nhận, tổ chức lễ cưới vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nữ trang ngày cưới có 06 chỉ vàng 24K nhưng quá trình chung sống vợ chồng thống nhất bán hết vàng cưới để sử dụng chung nên hiện không còn. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một tháng, do tính tình không hợp dẫn đến cự cãi, chị ThD tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột và sống ly thân với anh cho đến nay. Suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh không hàn gắn lại được. Nay chị ThD yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: Anh xác định anh và chị ThD quá trình chung sống không có con chung, không tạo lập tài sản chung, không có nợ chung phải thu, phải trả. Anh thống nhất với các chứng cứ chị ThD đã nộp kèm theo đơn khởi kiện mà Tòa án đã công khai cho anh được biết, riêng anh không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án.

** Tại phiên tòa hôm nay, chị Huỳnh Thị ThD và anh Trần Hải Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị ThD: Cho chị ThD được ly hôn với anh Trần Hải Đ; Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết; Về tài sản

chung: Do các đương sự không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết; Nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra, Vị đề nghị nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Càng Long nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Huỳnh Thị ThD là nguyên đơn và anh Trần Hải Đ là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 16-12-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện nhưng chị ThD, anh Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị ThD, anh Đ theo luật định.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị ThD và anh Trần Hải Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng ngày 27-5-2019, nên hôn nhân giữa chị ThD, anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, thời gian anh chị chung sống hạnh phúc chỉ được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, nên anh chị đã sống ly thân nhau cho đến nay mà không hàn gắn lại được.

[3] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,...*”, nhưng chị ThD và anh Đ đã không thực hiện được các nghĩa vụ này với nhau. Hiện tại, anh chị mỗi người mỗi việc, sống ở hai nơi khác nhau, không còn quan tâm, cũng không liên hệ để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[4] Tòa án đã tiến hành mời hòa giải vào các ngày 30-10-2020 và 16-11-2020, nhưng anh Đ đều vắng mặt; Tại bản tự khai ngày 02-12-2020, anh Đ thể hiện ý kiến là đồng ý ly hôn với chị ThD do vợ chồng không thể hàn gắn lại được.

[5] Từ những nhận định trên, thấy rằng đời sống chung của vợ chồng chị ThD, anh Đ đang trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị ThD là có căn cứ. Anh Đ, chị ThD cùng tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nên Tòa án chấp nhận yêu cầu, cho chị ThD được ly hôn với anh Đ.

[6] *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Huỳnh Thị ThD và anh Trần Hải Đ thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích theo quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng chị Huỳnh

Thị ThD và anh Trần Hải Đ cùng thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị ThD và anh Trần Hải Đ thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Huỳnh Thị ThD có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 70, 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị ThD.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị ThD được ly hôn với anh Trần Hải Đ.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị ThD và anh Trần Hải Đ thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị ThD và anh Trần Hải Đ thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị ThD và anh Trần Hải Đ thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ anh chị, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị ThD phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị ThD đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0003661 ngày 06-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Lâm Kiệt,
huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo